

BÀI 13

BÀI TOÁN DÂN SỐ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được mục đích và nội dung chính mà tác giả đặt ra qua văn bản là cần phải hạn chế sự gia tăng dân số, đó là con đường "tồn tại hay không tồn tại" của chính loài người.
- Thấy được cách viết nhẹ nhàng, kết hợp kể chuyện với lập luận trong việc thể hiện nội dung bài viết.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Văn bản *Bài toán dân số* là một văn bản nhật dụng phục vụ cho chủ đề "dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại". Mượn câu chuyện về một bài toán

cổ, tác giả đã lên tiếng báo động về nguy cơ bùng nổ và gia tăng dân số của thế giới, nhất là ở các dân tộc chậm phát triển.

2. Văn bản *Bài toán dân số* trích từ báo *Giáo dục và thời đại Chủ nhật*, số 28, 1995. Bài viết này nguyên là của tác giả Thái An, tên đầy đủ là *Bài toán dân số đã được đặt ra từ thời cổ đại*. Khi tuyển chọn, chúng tôi có biên tập, rút gọn tên bài, sửa một số chi tiết, từ ngữ và cách diễn đạt cho phù hợp với yêu cầu của SGK trong nhà trường.

3. Nếu như hai văn bản trong bài 11 và 12 là những bài báo chủ yếu viết theo phương thức *thuyết minh*, thì văn bản *Bài toán dân số* viết theo phương thức *lập luận* kết hợp với *tự sự*. Đối với các văn bản nhật dụng, khi dạy, GV chủ yếu khai thác các nội dung và ý nghĩa đặt ra trong đó. Các nội dung này thường gắn với chủ đề cụ thể mà văn bản nói tới. Tuy thế, nếu văn bản nào có hình thức nghệ thuật đặc sắc, giúp cho việc thể hiện nội dung tư tưởng sâu sắc, giàu sức thuyết phục... thì cũng cần khai thác các yếu tố hình thức như những văn bản nghệ thuật. Văn bản *Bài toán dân số* là một văn bản trong đó tác giả sử dụng phương thức lập luận là chính. Nhưng người viết lại bắt đầu bằng câu chuyện về một bài toán cổ, với cách nêu vấn đề nhẹ nhàng mà hấp dẫn. Phần sau của bài viết được trình bày bằng những lập luận chặt chẽ, số liệu minh chứng phong phú và giàu sức thuyết phục...

4. Bài báo rất ngắn gọn, nhưng nội dung rất có ý nghĩa. Tác giả đã đặt ra những vấn đề gì ?

Có thể nói, chủ đề bao trùm mà tác giả muốn làm nổi bật là thế giới đang đứng trước nguy cơ bùng nổ và gia tăng dân số quá nhanh. Đó sẽ là một hiểm họa cần phải báo động và là con đường "tồn tại hay không tồn tại" của chính loài người.

Để làm sáng tỏ chủ đề chính đã nêu, tác giả đã lập luận theo lô-gic sau :

– Nếu bàn cờ tướng gồm 64 ô, số thóc trong mỗi ô được tăng theo cấp số nhân công bội là hai, thì tổng số thóc nhiều đến mức có thể phủ kín bề mặt trái đất.

– Trái đất từ khi bắt đầu chỉ có 2 người, thế mà đến năm 1995 đã có 5,63 tỉ người. Theo bài toán cổ, nếu loài người tăng theo cấp số nhân với công bội là 2 thì tổng dân số vào năm 1995 đã đạt đến ô thứ 30. Đó là đã trừ đi tỉ lệ tử vong.

– Trong thực tế, khả năng sinh con ở phụ nữ, nhất là châu Á, châu Phi, lại chiếm một tỉ lệ rất cao nên việc phấn đấu để mỗi gia đình có một đến hai con là rất khó khăn. Nếu dân số thế giới tăng theo tỉ lệ hằng năm là 1,73 hoặc 1,57 vào năm 1990 (tức là nhỏ hơn hai) thì tới năm 2015, tổng số nhân loại đã hơn 7 tỉ người. "Số dân ấy đã mon men sang ô thứ 31 của bàn cờ."

– Nếu cứ để dân số bùng nổ và gia tăng như thế thì chẳng mấy chốc 64 ô của bàn cờ sẽ bị lấp kín và khi đó mỗi người chỉ còn một chỗ ở với diện tích như một hạt thóc trên trái đất. Điều đó cũng có nghĩa là loài người muốn tồn tại thì phải hạn chế sự bùng nổ và tốc độ gia tăng dân số.

Như thế có thể thấy bài văn nhật dụng này không chỉ phục vụ cho chủ đề dân số mà còn đề cập đến tương lai của dân tộc và nhân loại.

5. Bài văn này dung lượng ngắn, nhưng vấn đề đặt ra thì hết sức quan trọng và có ý nghĩa. Với thời gian 2 tiết, chúng tôi tăng thêm câu hỏi cho phần *Luyện tập*.

Sau khi đọc – hiểu văn bản 1 tiết, GV hướng dẫn HS thực hành theo các nội dung ghi ở phần *Luyện tập*. Các câu hỏi luyện tập lại gắn chặt với các nội dung đọc thêm và yêu cầu phải tìm hiểu liên hệ với những kiến thức về địa lí thế giới, về dân số Việt Nam cũng như yêu cầu về kĩ năng tính toán... Có thể thấy bài học mang tính tích hợp liên môn khá cao (tích hợp dạy Ngữ văn với Giáo dục dân số và sức khoẻ sinh sản ; Ngữ văn với Địa lí và kĩ năng tính toán...).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể vào bài bằng nhiều cách khác nhau, tuy vậy nên nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của vấn đề chính mà văn bản nhật dụng này đặt ra. Đó là nguy cơ và hậu quả của sự bùng nổ, gia tăng dân số quá nhanh.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chủ thích.

Văn bản này ngắn, cách diễn đạt nhẹ nhàng, sáng sủa, không có những từ ngữ khó. GV cho HS đọc toàn bài, chú ý các mốc thời gian, các con số và các tên nước được nhắc đến trong văn bản. Lưu ý đọc kĩ chủ thích 3.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

Hoạt động này chủ yếu là tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của văn bản. SGK đã nêu lên hệ thống câu hỏi khá đầy đủ và theo một trật tự cần thiết từ hình thức đến nội dung, từ khái quát đến cụ thể, vì thế GV cần dựa vào đó xây dựng thêm các câu hỏi phụ để hướng dẫn, gợi ý cho HS tìm được câu trả lời thích đáng. Sau đây là một số gợi ý về các câu trả lời.

1. Xác định bối cảnh của văn bản.

– *Mở bài* (từ đầu đến "sáng mắt ra...") tác giả nêu vấn đề : Bài toán dân số và kế hoạch hoá gia đình dường như đã được đặt ra từ thời cổ đại.

- *Thân bài* (từ "Đó là câu chuyện từ một bài toán cổ" đến "sang ô thứ 31 của bàn cờ") tập trung làm sáng tỏ vấn đề : Tốc độ gia tăng dân số thế giới là hết sức nhanh chóng. Phần này bao gồm ba ý chính :

+ Ý 1 : Nêu lên bài toán cổ và dẫn đến kết luận : mỗi ô của bàn cờ ban đầu chỉ một vài hạt thóc, tưởng là ít, nhưng nếu sau đó cứ gấp đôi lên theo cấp số nhân thì số thóc của cả bàn cờ là một con số khủng khiếp.

+ Ý 2 : So sánh sự gia tăng dân số giống như lượng thóc trong các ô bàn cờ. Ban đầu chỉ là 2 người, thế mà năm 1995 đã là 5,63 tỉ người, đủ cho ô thứ 30 của bàn cờ ấy.

+ Ý 3 : Thực tế mỗi phụ nữ lại có thể sinh rất nhiều con (lớn hơn 2 rất nhiều), vì thế chỉ tiêu mỗi gia đình chỉ có một đến hai con là rất khó thực hiện.

- *Kết bài* (từ "Đừng để cho mỗi con người" đến hết bài) : Kêu gọi (khuyến cáo) loài người cần hạn chế sự bùng nổ và gia tăng dân số. Đó là con đường tồn tại của chính loài người.

2. Vấn đề chính mà tác giả đặt ra trong bài văn này đã nêu trong phần *Ghi nhớ* của SGK. Điều làm tác giả "sáng mắt ra" chính là một vấn đề rất hiện đại mới đặt ra gần đây, vấn đề dân số và kế hoạch hoá gia đình, thế mà nghe xong bài toán cổ tác giả bỗng thấy đúng là vấn đề ấy dường như đã được đặt ra từ thời cổ đại.

3. Dưới hình thức một bài toán cổ, câu chuyện kén rể của nhà thông thái được kể trong văn bản vừa gây tò mò, hấp dẫn người đọc, vừa mang lại một kết luận bất ngờ : tưởng số thóc ấy ít hoá ra "có thể phủ kín bề mặt trái đất". Câu chuyện là tiền đề để tác giả so sánh với sự bùng nổ và gia tăng dân số. Giống nhau ở chỗ cả hai (số thóc dùng cho các ô của bàn cờ và dân số thế giới) đều tăng theo cấp số nhân công bội là 2 (2 con mỗi gia đình). Từ sự so sánh này, tác giả giúp người đọc hình dung ra tốc độ gia tăng dân số là hết sức nhanh chóng. Đó cũng chính là vấn đề trọng tâm mà bài viết muốn nêu lên.

4. Việc đưa ra tỉ lệ sinh con của phụ nữ một số nước theo thông báo của Hội nghị Cai-rô là rất có ý nghĩa. Trước hết, để thấy người phụ nữ có thể sinh rất nhiều con (ít như Việt Nam trung bình là 3,7 ; nhiều như Ru-an-đa là 8,1). Và như thế chỉ tiêu mỗi gia đình chỉ có một đến hai con là rất khó khăn. Thứ hai, các con số cho thấy phụ nữ các nước chậm phát triển lại sinh con rất nhiều. Phần lớn các nước được nêu trong văn bản là châu Phi : Nê-pan, Ru-an-đa, Tan-da-ni-a, Ma-đa-gát-xca ; châu Á có hai nước Ấn Độ và Việt Nam. Từ đây HS có thể nhận xét : Những nước kém và chậm phát triển ở hai châu lục này là những nước dân số gia tăng rất

mạnh mẽ. Cũng có nghĩa là giữa sự gia tăng dân số và sự phát triển đời sống xã hội có mối quan hệ mật thiết. Sự bùng nổ dân số đi kèm với nghèo nàn, lạc hậu, kinh tế kém phát triển, văn hoá, giáo dục không được nâng cao... Và ngược lại, khi kinh tế, văn hoá, giáo dục càng kém phát triển thì càng không thể khống chế được sự bùng nổ và gia tăng dân số. Hai yếu tố đó tác động lẫn nhau, vừa là nguyên nhân vừa là kết quả.

5. Những hiểu biết do bài văn mang lại, GV để HS tự phát biểu. Từ đó cho HS tự rút ra nội dung, ý nghĩa cần ghi nhớ của văn bản (đã nêu trong SGK).

6. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 1.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Do văn bản ngắn, nên các nội dung luyện tập của bài học này được tăng cường hơn các bài học khác. GV cần thực hiện phần *Luyện tập* này như một nội dung bổ sung quan trọng cho bài học chính. Phần *Luyện tập* nêu lên 3 bài tập, GV hướng dẫn HS thực hiện cả 3 bài theo một số gợi ý sau :

1. Để trả lời câu hỏi "*Con đường nào là con đường tốt nhất để hạn chế sự gia tăng dân số? Vì sao?*" trước hết yêu cầu HS đọc kĩ mục 1, phần *Đọc thêm*. Trong mục này, SGK đã trích đoạn văn của ông Tổng Giám đốc UNESCO trong bài *Giáo dục – chìa khoá của tương lai*. Đọc kĩ đoạn văn này, HS sẽ rút ra được câu trả lời : Đẩy mạnh giáo dục là con đường tốt nhất để hạn chế sự gia tăng dân số. Bởi vì, sinh đẻ là quyền của phụ nữ, không thể cấm đoán bằng mệnh lệnh và các biện pháp thô bạo... Chỉ bằng con đường giáo dục mới giúp mọi người hiểu ra nguy cơ của sự bùng nổ và gia tăng dân số ; vấn đề dân số gắn liền với con đường đói nghèo hay hạnh phúc ; "đẩy mạnh giáo dục cho phụ nữ là hạ thấp tỉ lệ thụ thai cũng như tỉ lệ tử vong và tỉ lệ mắc bệnh. Điều đó cho thấy, sự lựa chọn sinh đẻ là thuộc quyền của phụ nữ. Mà cái quyền này chỉ có thể là kết quả của việc giáo dục tốt hơn".

2. Hướng dẫn HS nêu lên các lí do chính nhằm trả lời cho câu hỏi : *Vì sao sự gia tăng dân số có tầm quan trọng hết sức lớn đối với tương lai nhân loại, nhất là đối với các dân tộc còn nghèo nàn, lạc hậu?* Có thể nêu một số gợi ý sau để HS tự phân tích và làm sáng tỏ :

Dân số phát triển quá nhanh sẽ ảnh hưởng nhiều đến con người ở những phương diện nào (chỗ ở, lương thực, môi trường, việc làm, giáo dục,... và kết quả là dẫn đến đói nghèo, bệnh tật, lạc hậu,...) ? Nhất là đối với các nước còn nghèo

nàn lạc hậu. Vì nghèo nàn, lạc hậu hạn chế sự phát triển giáo dục. Giáo dục không phát triển lại tạo nên nghèo nàn, lạc hậu.

3. Bài tập này đòi hỏi GV và HS phải tìm hiểu thêm về dân số Việt Nam trong thời điểm hiện tại là bao nhiêu. Sau đó làm các phép toán : Đem số dân vào thời điểm 30 – 9 – 2003 do đồng hồ dân số thế giới cung cấp trừ đi số dân của thế giới năm 2000. Lấy hiệu số của phép trừ trên chia cho số dân của Việt Nam. Kết quả cho ta biết : Từ năm 2000 đến tháng 9 – 2003 số người trên thế giới đã tăng bao nhiêu và gấp khoảng bao nhiêu lần dân số của Việt Nam hiện nay.

Mục đích của bài tập trên nhằm giúp HS hình dung được sự tăng dân số thế giới nhanh chóng như thế nào và cũng là để buộc HS tìm hiểu thêm tình hình dân số Việt Nam.